

BÁO CÁO

Tổng kết thực hiện Quyết định số 461/ QĐ-TTg ngày 27/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển 15.000 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Thực hiện Quyết định số 461/ QĐ-TTg ngày 27/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển 15.000 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020; căn cứ Công văn số 5376/BNN-KTHT ngày 12/8/2020 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc tổng kết thực hiện Quyết định số 461/ QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang báo cáo tổng kết việc thực hiện Quyết định số 461/ QĐ-TTg ngày 27/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh, như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác triển khai

- UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 06/3/2019 về triển khai thực hiện Đề án phát triển 15.000 hợp tác xã (HTX) nông nghiệp hoạt động có hiệu quả và phát triển HTX ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, tiêu thụ nông sản đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Công văn số 793/UBND-KTCN về việc tăng cường triển khai thực hiện Quyết định số 461/QĐ-TTg ngày 27/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển 15.000 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020.

- Việc ban hành các văn bản liên quan đến phát triển các hợp tác xã nông nghiệp:

+ UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 02/12/2014 về việc chuyển đổi các HTX hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012; Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 18/5/2018 về việc thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi các HTX hoạt động theo Luật HTX năm 2012; Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 04/11/2014 về việc hỗ trợ các nội dung của Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015-2020, theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; ngoài ra, UBND tỉnh còn ban hành Chỉ thị số 1170/CT-UBND ngày 18/5/2018 về việc đẩy mạnh phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Chỉ thị số 1557/CT-UBND ngày 13/7/2018 về việc đẩy mạnh triển khai liên kết sản xuất, phát triển HTX kiểu mới, theo Luật HTX năm 2012 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Kế hoạch số 130/KH-UBND, ngày 10/8/2018 về phát triển kinh tế tập thể năm 2019; Quyết định số 2722/QĐ-UBND ngày 28/11/2018 thành lập Ban Vận động thành lập Liên hiệp hợp tác xã chợ đầu mối nông sản tỉnh Kiên Giang,...

+ UBND ban hành các văn bản thực hiện Quyết định số 445/QĐ-TTg như: Kế hoạch số 89/KH-UBND, ngày 16/6/2017 về triển khai thực hiện Đề án



thí điểm hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới tại vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Quyết định số 1119/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 về thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án thí điểm hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới tại vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; ban hành Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 08/8/2017 về thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới, phát triển các HTX nông nghiệp theo Luật Hợp tác xã năm 2012 góp phần thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới” tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2017-2020, nhằm tiến đến xây dựng được các mô hình hợp tác xã hoạt động hiệu quả gắn sản xuất với tiêu thụ trong các chuỗi giá trị nông sản và có khả năng nhân rộng trong toàn tỉnh trong thời gian tới.

2. Công tác tuyên truyền

Công tác tuyên truyền trong 03 năm 2018– 2020: các địa phương tuyên truyền được 236 cuộc với 5.757 người tham dự; thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh và Cổng thông tin điện tử 1.073 tin, phóng sự. Đối tượng tuyên truyền là các cán bộ phụ trách về kinh tế tập thể các cấp, thành viên HTX, nông dân và các tổ chức cá nhân có nhu cầu tham gia và thành lập HTX, cùng với việc hỗ trợ tư vấn củng cố hợp tác xã, tổ hợp tác (THT) nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động HTX, THT.

3. Củng cố, kiện toàn và hỗ trợ các tổ hợp tác hoạt động có hiệu quả nâng cấp thành lập HTX

Trong 03 năm đã thành lập mới 215 tổ hợp tác; nâng tổng số đến nay toàn tỉnh có 2.164 tổ hợp tác, với 45.078 tổ viên, vốn góp 18.066 triệu đồng, giảm 51 tổ hợp tác so với năm 2017 (năm 2017 có 2.215 tổ hợp tác, thành lập mới 106 tổ hợp tác), số THT giảm do có một số THT nâng lên là HTX và giải thể.

Các THT đăng ký và tổ chức hoạt động theo quy định của Nghị định số 151/2007/NĐ-CP ngày 10/10/2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của tổ hợp tác (nay là Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10/10/2019); UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2559/QĐ-UBND ngày 08/12/2014 về việc ban hành quy định tạm thời về tiêu chí đánh giá, phân loại HTX, THT trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Theo đó, hàng năm các huyện, thành phố đánh giá phân loại để hỗ trợ THT về vốn và bồi dưỡng nâng cao công tác quản lý điều hành THT.

4. Việc triển khai và kết quả thực hiện các dự án, kế hoạch ưu tiên để phát triển các hợp tác xã

- Về phát triển hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và tiêu thụ nông sản theo Kế hoạch số 6355/KH-BNN-KTHT ngày 17/8/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; Hội đồng nhân dân đã ban hành Nghị quyết số 332/NQ-HĐND ngày 20/7/2020 quy định chính sách khuyến khích đầu tư phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2020-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

- Liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp giữa hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp với các doanh nghiệp theo Kế hoạch số 6390/KH-BNN-KTHT, ngày 17/8/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 11/10/2018 về liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp giữa hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp với các doanh nghiệp đến năm 2020; Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị

quyết số 340/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 về phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp giai đoạn 2020– 2025 trên địa bàn tỉnh.

5. Các nội dung khác

- Việc hướng dẫn HTX xây dựng phương án sản xuất kinh doanh: chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp Trường Cán bộ quản lý nông nghiệp và phát triển nông thôn II hướng dẫn cho các HTX tham gia Đề án 445, điều chỉnh điều lệ và xây dựng phương án sản xuất kinh doanh HTX phù hợp với Luật Hợp tác xã năm 2012 và các chính sách hướng dẫn có liên quan; thông qua các lớp tập huấn nâng cao năng lực HTX có xây dựng nội dung hướng dẫn HTX xây dựng phương án sản xuất kinh doanh khả thi hiệu quả.

- Việc tạo điều kiện cho các HTX tham gia hoạt động một số dịch vụ phục vụ sản xuất và xây dựng nông thôn mới: các HTX có nghề truyền thống đã được quan tâm hỗ trợ máy móc cho hoạt động sản xuất, như máy vượt nan tre, máy ép chân không đóng gói sản phẩm,... Dự án VnSAT hỗ trợ kỹ thuật và cơ sở hạ tầng canh tác lúa cho 46 HTX và 235 tổ hợp tác nông nghiệp với tổng số hộ tham gia dự án là 14.446 hộ.

- Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện quản lý nhà nước về kinh tế hợp tác được quan tâm triển khai thực hiện: hàng năm Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức đánh giá xếp loại HTX theo Thông tư số 09/2017/TT-BNNPTNT; đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động HTX nông nghiệp, nhằm củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động đúng Luật HTX 2012.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ 03 NĂM THỰC HIỆN

1. Tình hình phát triển hợp tác xã

a). Số lượng hợp tác xã ước đến 30/12/2020, trên địa bàn tỉnh có 423 HTX với 34.686 thành viên tham gia, tổng số vốn điều lệ là 52.029 triệu đồng và diện tích sản xuất là 61.335,08 ha. Trong 03 năm thành lập mới 127 HTX¹, sáp nhập và giải thể 07 HTX (01 HTX lĩnh vực thủy sản, 05 HTX lĩnh vực trồng trọt, 01 HTX tiểu thủ công nghiệp), tăng 123 HTX so với năm 2017 (năm 2017 có 300 HTX, thành lập mới 57 HTX) đạt 166,6% kế hoạch. Qua đánh giá phân loại năm 2019 có 158 HTX khá, giỏi chiếm tỉ lệ 40%; 154 HTX trung bình, chiếm 38,69%; HTX yếu kém, không hoạt động 32 HTX chiếm 8,04%.

Hợp tác xã chia theo từng lĩnh vực hoạt động cụ thể như sau:

- Lĩnh vực trồng trọt: ước đến 30/12/2020 có 339 HTX chiếm 80,6% trong tổng số HTX nông nghiệp trên toàn tỉnh, với 33.900 thành viên, vốn điều lệ 42.544,63 triệu đồng, tổng diện tích 50.815,1 ha. Hoạt động của các HTX trong lĩnh vực trồng trọt chủ yếu thực hiện một số khâu dịch vụ hỗ trợ cho thành viên như: quản lý lịch thời vụ, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ mới trong nông nghiệp, cung ứng giống, bơm tưới; hợp đồng liên kết khâu cung ứng vật tư nông nghiệp, làm đất, thu hoạch và tiêu thụ sản phẩm cho thành viên; các dịch vụ của HTX đã hỗ trợ giảm chi phí sản xuất, tăng thu nhập và ổn định đầu ra sản phẩm cho thành viên, giúp thành viên tiết kiệm được thời gian để tự tạo việc làm để nâng cao thu nhập cải thiện đời sống. Hoạt động của các HTX đã giải quyết tốt các quan hệ hợp tác, giúp đỡ nhau trong quá trình sản xuất,... Tuy

¹ Năm 2018 có 356 thành lập mới 57 HTX; năm 2019 thành lập mới 45 HTX.; ước năm 2020 thành lập mới 25 HTX

nhiên, đa số các HTX còn gặp khó khăn về nhân sự, cơ sở hạ tầng và vốn... nên chưa hỗ trợ được nhiều cho thành viên.

- Lĩnh vực thủy sản: ước đến 30/12/2020 có 82 HTX chiếm 19,3% trong tổng số HTX nông nghiệp trên toàn tỉnh, với 1.854 thành viên, diện tích canh tác 9.627,64 ha, vốn điều lệ 10.512,94 triệu đồng. Tuy nhiên, HTX thủy sản vốn hoạt động còn ít trong khi yêu cầu vốn đầu tư sản xuất của lĩnh vực này tương đối lớn, còn một số HTX thủy sản hoạt động còn yếu...

- Lĩnh vực chăn nuôi: thành lập mới 01 HTX. Toàn tỉnh có 02 HTX chăn nuôi, chiếm 0,56% trong tổng số HTX nông nghiệp trên toàn tỉnh, với 47 thành viên tham gia, vốn điều lệ 55 triệu đồng. Các HTX trong lĩnh vực chăn nuôi chủ yếu mới thành lập nên còn trong giai đoạn củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động. Thời gian tới cần sự quan tâm của các cấp các ngành để loại hình này tiếp tục được phát triển và nhân rộng.

b). Số lượng hợp tác xã thực hiện liên kết với doanh nghiệp: có 219 HTX thực hiện liên kết với doanh nghiệp với diện tích gần 37.273 ha, tăng 103 HTX và gần 12.273 ha diện tích sản xuất so với năm 2017. Ngoài các hợp tác xã còn tham gia liên kết tiêu thụ sản phẩm qua mô hình cánh đồng lớn năm 2020 xây dựng 34 cánh đồng lớn, diện tích 19.091ha

c). Số lượng hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao: có 31 HTX², được đầu tư ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất với các sản phẩm như lúa, xoài, khoai mỡ và tôm, khóm,...

d). Các doanh nghiệp liên kết tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn 2018-2020, là các doanh nghiệp có uy tín và tiềm lực mạnh về kinh tế tiêu biểu như: Công ty Cổ phần Nông nghiệp công nghệ cao Trung An; Công ty Cổ phần Tập đoàn Lộc Trời; Công ty TNHH Thanh Xuân, Công ty Vạn Trường Phát,...

2. Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu theo Quyết định số 461/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Về thành lập mới và tạo điều kiện cho các hợp tác xã hoạt động có hiệu quả: trong 03 năm thành lập mới 102 HTX đạt 158,7% so với Kế hoạch số 3594/QĐ-BNN-KTHT (theo Kế hoạch từ năm 2018 - 2020 tỉnh Kiên Giang phải thành lập mới 80 HTX).

- Về duy trì, nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX nông nghiệp: hợp tác xã hoạt động có hiệu quả mỗi năm một tăng năm 2017 có 102 HTX, năm 2018 có 160 HTX, năm 2019 159 HTX số HTX đạt 48,9% so với kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và PTNT giao (năm 2020 chưa đánh giá, phân loại); số lượng HTX ứng dụng công nghệ cao là 31 HTX đạt 155% so với kế hoạch (theo Kế hoạch số 3594/QĐ-BNN-KTHT đến năm 2020 tỉnh Kiên Giang phải có 327 HTX hoạt động hiệu quả và 20 HTX ứng dụng công nghệ cao).

- Phát triển liên hiệp HTX: hiện tỉnh chưa có liên hiệp HTX. Công tác vận

² Gồm có 31 HTX: xoài cát Hòa Lộc của HTX Xoài cát Hòa Lộc (Hòn Đất); lúa hữu cơ đạt chứng nhận quốc tế USDA của HTX tôm- cua- lúa Thạnh An (An Minh); sản phẩm gạo hữu cơ của HTX - ND hữu cơ Rạch Giá (TPRG); khoai mỡ Mộng Linh của HTX SX DV NN Kênh 10 (UMT); tôm của HTX-DVNN Hiếu Phát (Vĩnh Thuận); khóm của HTX NN khóm Tắc Cậy Bình An (Châu Thành); khóm của HTX khóm-tôm Phước An (Gò Quao)....



động thành lập liên hiệp HTX được các ngành các cấp quan tâm, tuy nhiên do năng lực và nội lực hoạt của các HTX còn yếu nên chưa thành lập được.

3. Hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách đối với hợp tác xã

a). Về thể chế: tình hình tổ chức bộ máy và cán bộ quản lý nhà nước đối với hợp tác xã nông nghiệp của tỉnh, huyện, xã: quản lý nhà nước về kinh tế tập thể được tinh giao cho Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện; các HTX chuyên ngành sẽ do các Sở chuyên ngành theo dõi; đối với HTX nông nghiệp do Sở Nông nghiệp và PTNT phụ trách. Ban hành Quyết định số 880/QĐ-UBND ngày 13/4/2017 về quy chế phối hợp giữa Liên minh Hợp tác xã tỉnh với các sở, ban ngành và địa phương trong công tác quản lý và định hướng phát triển hợp tác xã trên địa bàn tỉnh. Nhìn chung, cán bộ quản lý nhà nước đối với hợp tác xã nông nghiệp của tỉnh, huyện, xã chủ yếu là kiêm nhiệm.

b). Về cơ chế chính sách:

- Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành 03 chính sách hỗ trợ phát triển HTX nông nghiệp: Nghị quyết số 340/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp giai đoạn 2020 – 2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Nghị quyết số 332/NQ-HĐND ngày 20/7/2020 quy định chính sách khuyến khích đầu tư phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2020- 2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Nghị quyết số 337/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 quy định chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã nông nghiệp giai đoạn 2020– 2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

- Kết quả triển khai thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển HTX nông nghiệp:

+ Thực hiện Quyết định số 445/QĐ-TTg và Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ: tỉnh đã xây dựng danh mục chi tiết vốn dự phòng từ ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới hỗ trợ 16 HTX xây dựng 13 trụ sở làm việc, 02 cửa hàng vật tư nông nghiệp và 01 cơ sở hạ tầng, tổng vốn 6.120 triệu đồng (trong đó: 14 HTX tham gia theo Đề án 445; 02 HTX theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg. Ngoài ra, tổ chức tập huấn nâng cao khả năng tìm kiếm, nắm bắt thông tin thị trường nông sản nhằm giúp các HTX đưa ra những định hướng sản xuất phù hợp với nhu cầu thị trường; học tập kinh nghiệm điều hành hoạt động, sản xuất kinh doanh của các HTX hoạt động hiệu quả ngoài tỉnh.

+ Dự án VnSAT: triển khai hỗ trợ kỹ thuật sản xuất lúa cho 4.239 thành viên HTX, lũy kế đến nay đã thực hiện trên 52 HTX với diện tích 19.518 ha; thi công thực hiện 5 tiểu dự án với tổng kinh phí 23 tỷ đồng.

+ Xây dựng 4 mô hình HTX đa dịch vụ, đa mục tiêu, thành viên đa dạng ở các huyện Tân Hiệp, Hòn Đất, Châu Thành và U Minh Thượng (trong đó có 2 mô hình HTX trồng xoài, 2 mô hình HTX trồng lúa). Tổng kinh phí 2,5 triệu đồng từ nguồn vốn nông thôn mới.

c). Chính sách thành lập mới hợp tác xã: công tác hỗ trợ thành lập mới thường xuyên được tỉnh quan tâm hỗ trợ.

d). Chính sách hỗ trợ đầu tư, kết cấu hạ tầng: triển khai Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa đã đầu tư diện phục vụ bơm tát trong nông nghiệp 190 tỷ đồng cho 176 HTX và 302 THT, diện tích bơm tát khoảng 64.000 ha ở các huyện.

đ). Tình hình bố trí nguồn vốn cho Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã và Quỹ Hỗ trợ phát triển kinh tế của Hội Nông dân: tổng kinh phí hỗ trợ cho các HTX, THT là 11.392 triệu đồng (trong đó: Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã của Liên minh HTX Việt Nam là 1.920 triệu đồng, Quỹ Hỗ trợ phát triển kinh tế của Hội Nông dân là 9.472 triệu đồng). Ngoài ra, Liên Minh HTX tỉnh giới thiệu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội chi nhánh tỉnh cho thành viên của 22 HTX vay 16 tỷ đồng; Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh triển khai 04 lượt dự án cho 04 HTX vay vốn với số tiền 300 triệu đồng từ nguồn Quỹ Quốc gia việc làm. Tỉnh chưa thành lập Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã.

* **Đánh giá chính sách:** các chính sách hỗ trợ cho tổ hợp tác và HTX khi triển khai thực hiện gặp nhiều khó khăn, vướng mắc do thiếu nguồn lực thực hiện; cho vay về chính sách hỗ trợ giảm tổn thất trong nông nghiệp theo Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, các HTX, THT khó tiếp cận vì không có tài sản thế chấp; mặt khác các chính sách đã có nhưng tính khả thi không cao hoặc việc ban hành chính sách hỗ trợ chưa kịp thời cho kinh tế tập thể phát triển.

4. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý nhà nước và HTX

Công tác tuyên truyền, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ theo dõi quản lý nhà nước về kinh tế hợp tác ở các huyện, xã; Ban Quản lý HTX và thành viên HTX luôn được quan tâm, nhằm giúp địa phương quản lý tốt hơn về HTX, củng cố và nâng cao lực điều hành quản lý cho các HTX. Trong 03 năm tổ chức được 91 lớp tập huấn với 4.356 người tham dự, tổng kinh phí 4.367 triệu đồng và 09 cuộc cho các HTX đi tham quan, học tập kinh nghiệm tại một số HTX nông nghiệp hoạt động có hiệu quả ở các tỉnh lân cận về cách quản lý điều hành HTX, tổ chức các dịch vụ trong HTX, liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm... Ngoài ra Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với các đơn vị như Sở Công Thương, Trường Cán bộ quản lý nông nghiệp và PTNT II tổ chức huấn luyện nâng cao năng lực HTX với 1.124 người tham dự.

Việc đưa cán bộ trẻ có trình độ về làm việc cho hợp tác xã nông nghiệp theo hướng dẫn tại Thông tư số 340/TT-BTC: tỉnh giao cho Liên minh HTX triển khai thực hiện. Phối hợp với Trường Cán bộ quản lý nông nghiệp và PTNT II đã mở 01 lớp Giám đốc HTX nông nghiệp cho cán bộ trẻ với 18 người dự.

5. Kết quả thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới, phát triển các hợp tác xã nông nghiệp theo Luật Hợp tác xã năm 2012 góp phần thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới”

a). **Công tác chỉ đạo, triển khai:** việc phát động phong trào thi đua, tổ chức các hội nghị về thi đua khen thưởng đối với hợp tác xã ở địa phương: thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị “về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng”, Công văn số 1057-CV/TU ngày 14/8/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tiếp tục đổi mới công tác thi đua khen thưởng. UBND tỉnh ban hành Kế hoạch 120/KH-UBND ngày 08/8/2017 về việc thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới, phát triển các HTX nông nghiệp theo Luật Hợp tác xã năm 2012 góp phần thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới” tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2017 – 2020. UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 28/3/2018 phát động phong trào thi đua

thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội tỉnh Kiên Giang năm 2018; kiện toàn Ban Chỉ đạo phong trào thi đua. Có 13 khối thi đua trong lĩnh vực nông nghiệp với 166 đơn vị tham gia (11 khối hợp tác xã nông nghiệp và 02 khối của Quỹ Tín dụng nhân dân) thuộc các huyện Tân Hiệp, Giồng Riềng và Châu Thành.

b). Kết quả thực hiện phong trào thi đua:

- Thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới, phát triển các hợp tác xã nông nghiệp theo Luật HTX năm 2012 góp phần thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới” luôn được quan tâm đánh giá khen thưởng hằng năm nhằm tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã.

- Liên minh HTX tỉnh phát động phong trào thi đua chuyên đề “Nâng cao hiệu quả, kịp thời thông tin về kinh tế hợp tác, hợp tác xã”; về thông tin, tuyên truyền về công tác thi đua, khen thưởng. Thông qua đánh giá tình hình hoạt động các HTX tham gia chương trình, dự án, mô hình có đóng góp xã hội, hiệu quả hoạt động tốt, xét đề xuất khen thưởng, kết quả như sau:

Năm 2017-2018: đã tặng cờ thi đua cho 50 HTX và Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh cho 26 cá nhân là Giám đốc và thành viên của các HTX NN.

Năm 2019: Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT tặng bằng khen cho 03 HTX: HTX xã Thạnh Hòa; ấp Thạnh Hòa và xã Mong Thọ A, huyện Châu Thành có thành tích xuất sắc điển hình đóng góp tích cực trong tái cơ cấu và xây dựng nông thôn mới tỉnh; HTX nông nghiệp Kênh 5B, xã Tân An, huyện Tân Hiệp, có thành tích xuất sắc điển hình đang tham gia thực hiện Đề án thí điểm hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới tại vùng đồng bằng sông Cửu Long theo Quyết định số 445/QĐ-TTg; Hợp tác xã nông nghiệp thanh niên Phú Hòa, xã Tân Hội, huyện Tân Hiệp có đóng góp tích cực trong thực hiện mục tiêu phát triển 15.000 hợp tác xã, liên hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả.

Nhìn chung, công tác thi đua khen thưởng các HTX được quan tâm, thông qua các thành tích tham gia thực hiện các chương trình, dự án của địa phương, đa số các khối thi đua hoạt động ký kết giao ước thi đua, thực hiện hợp sơ, tổng kết, bình xét suy tôn các đơn vị dẫn đầu và đạt các hạng nhì, ba trong khối theo đúng quy định, đã góp phần động viên tinh thần và tạo động lực cho HTX, các tập thể và cá nhân hăng hái thi đua, lao động sáng tạo, hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, nâng cao đời sống của thành viên và người lao động, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

III. NHỮNG HẠN CHẾ TỒN TẠI VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Những hạn chế tồn tại

Một số HTX nông nghiệp còn lúng túng trong định hướng hoạt động và đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, chưa có sản phẩm dịch vụ tốt để đáp ứng nhu cầu sản xuất hàng hóa; doanh thu thấp nên hiệu quả hoạt động chưa cao. Năng lực nội tại của HTX còn yếu như: tài sản, vốn, quỹ của HTX ít, quy mô nhỏ lẻ, không trụ sở, không có phương tiện sản xuất. Trình độ chuyên môn và năng lực cán bộ quản lý của các HTX còn thấp. Khả năng tiếp cận với các chương trình, dự án cũng như các nguồn vốn tín dụng của các HTX còn hạn chế. Số HTX quy mô nhỏ không đáp ứng được yêu cầu về sản lượng, nên không liên kết được với doanh nghiệp lớn. Tình hình liên kết giữa các HTX với các doanh nghiệp thực hiện chưa chặt chẽ, việc phá vỡ hợp đồng giữa thành viên, HTX,



doanh nghiệp thường xuyên xảy ra khi giá cả có biến động.

2. Nguyên nhân

Một số cấp ủy, chính quyền ở cơ sở chưa quan tâm đúng mức đến công tác củng cố, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể còn khoán trắng cho cấp dưới và các đoàn thể; có nơi không nắm được tình hình hoạt động của THT, HTX; nhiều THT, HTX yếu kém hoặc không hoạt động kéo dài nhiều năm nhưng chậm được củng cố hoặc giải thể; công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể một số nơi vẫn còn chông chéo giữa các ngành.

Một số HTX lợi nhuận thu được không đảm bảo để trả lương cho cán bộ HTX nên chưa thu hút được cán bộ có trình độ, năng lực về làm việc trong HTX.

3. Một số kinh nghiệm rút ra.

- Nhân tố hàng đầu quyết định sự thành công trong việc phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể là phải xác định đúng vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng, sự quan tâm, lãnh đạo và quản lý của các cấp chính quyền. Cần phải xây dựng quy chế phối hợp và thực hiện tốt mối quan hệ phối hợp công tác giữa các cấp các ngành và các đoàn thể để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho kinh tế tập thể.

- Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, có bộ máy đủ mạnh để thường xuyên thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, công tác tài chính kế toán, khâu công khai minh bạch trong tổ chức và hoạt động, thực hiện đúng Luật HTX năm 2012.

- Nhà nước phải có những chính sách đồng bộ, mang tính khả thi cao nhất là chính sách về đào tạo cán bộ (cả cho HTX và cán bộ quản lý nhà nước kinh tế tập thể ở địa phương), đầu tư kết cấu hạ tầng, chính sách về thuế, tín dụng, bao tiêu sản phẩm, ứng dụng khoa học và công nghệ,... tạo môi trường pháp lý, điều kiện thuận lợi cho HTX hoạt động; đồng thời nâng cao được nhận thức của thành viên HTX về hiệu quả kinh tế tập thể.

- Cán bộ HTX có ý nghĩa quyết định đến phong trào và hiệu quả của kinh tế tập thể, vì vậy, vừa phải khích lệ lòng nhiệt tình, tận tụy, tâm huyết, vừa phải đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ, vừa động viên khen thưởng và có kế hoạch thu lao hợp lý để ổn định và xây dựng đội ngũ cán bộ HTX.

- Phát triển kinh tế tập thể là phải xuất phát từ nhu cầu và bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, tự chủ, bình đẳng cùng có lợi, mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn so với không tham gia kinh tế tập thể, hợp tác xã.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương cần có quy định về tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, nhất là ở cấp huyện, cấp xã.

- Thường xuyên tổ chức các cuộc hội thảo, hội nghị tập huấn, bồi dưỡng, đào tạo nâng cao trình độ, năng lực cho cán bộ quản lý nhà nước về kinh tế tập thể ở cấp tỉnh, huyện; hỗ trợ xây dựng mô hình HTX kiểu mới điển hình để cán bộ quản lý, cán bộ HTX và nhân dân tham quan, học tập kinh nghiệm và phổ biến nhân rộng.

- Tập trung ưu tiên hỗ trợ nguồn vốn cho các hợp tác xã trong việc áp dụng máy móc và trang thiết bị chế biến sâu (sau thu hoạch), để xây dựng các mô hình liên kết tiêu thụ các sản phẩm có chứng nhận hợp chuẩn, hợp

quy, tạo tiền đề cho các hợp tác xã nông nghiệp tham gia vào hệ thống sản phẩm OCOP.

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có hướng dẫn và chỉ đạo các Ngân hàng thương mại xem xét cho các HTX được vay vốn, theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

Trên đây là Báo cáo tổng kết thực hiện Quyết định số 461/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. *Ug*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Các sở, ngành TV BCĐ ĐMPT KTTT, HTX tỉnh theo QĐ số 1882-QĐ/TU của BTV TU;
- UBND các huyện, TP;
- LĐVP, Phòng: KT, TH;
- Lưu: VT, tvhung.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Nhàn

